TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/KDTM-ST
Ngày: 16 - 11 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Dung.
2. Bà Đỗ Thị Lệ Hằng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Huỳnh Quốc Sang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lê Hoàng Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2022/TLST-KDTM ngày 06 tháng 7 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 827/2022/QĐXX-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 312/2022/QĐST-KDTM ngày 25 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công ty TNHH Xây dựng thương mại hạ tầng D** (có mặt)

Địa chỉ: Số xxxx đường T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Văn T1.

2. Bị đơn: **Công ty TNHH MTV Xây dựng xxx** (vắng mặt)

Địa chỉ: Số xxxx khu vực x, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Su R.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 31-5-2022 và trong quá trình xét xử nguyên đơn – Công ty TNHH Xây dựng thương mại hạ tầng D trình bày:*

Ngày 20-6-2021 Công ty TNHH Xây dựng thương mại hạ tầng D có ký Hợp đồng kinh tế số 15/2021/D-xxx với Công ty TNHH MTV Xây dựng xxx, đại diện theo pháp luật là ông Trịnh Sua R về cung cấp Vải địa kỹ thuật, giá trị hợp đồng là 45.000.000 đồng.

Ngày 25-6-2021 Công ty TNHH Xây dựng thương mại hạ tầng D hoàn thành nghĩa vụ giao hàng và giao Hóa đơn giá trị gia tăng theo đúng thỏa thuận của hợp đồng. Căn cứ khoản 4.2 Điều 4 của Hợp đồng về phương thức thanh toán, Công ty TNHH MTV Xây dựng xxx có nghĩa vụ thanh toán 100% giá trị đơn hàng trong vòng 5 ngày kể từ ngày nhận được hàng.

Tuy nhiên Công ty TNHH Xây dựng thương mại hạ tầng D đã nhiều lần liên hệ và gửi thông báo yêu cầu phía Công ty TNHH MTV Xây dựng xxx thanh toán công nợ theo hợp đồng đã ký kết nhưng phía công ty vẫn không thanh toán nên Công ty TNHH Xây dựng thương mại hạ tầng D khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân nhân quận Ninh Kiều giải quyết: Buộc Công ty TNHH MTV Xây dựng xxx có nghĩa vụ thanh toán số tiền theo giá trị Hợp đồng là 45.000.000 đồng. Đồng thời, trả lãi chậm thanh toán kể từ ngày 30-6-2021 đến khi kết thúc vụ kiện, tạm tính đến ngày 31-5-2022 tương đương với số tiền 49.000.000 đồng. (45.000.000 đồng + lãi 4.000.000 đồng = 49.000.000 đồng).

Tại phiên tòa,

** Nguyên đơn - Công ty TNHH Xây dựng thương mại hạ tầng D trình bày:*

Nguyên đơn yêu cầu Công ty TNHH MTV Xây dựng xxx thanh toán số tiền hàng 45.000.000 đồng và trả tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 01-7-2021 đến ngày xét xử sơ thẩm với lãi suất trả chậm 10%/năm.

* Bị đơn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều phát biểu ý kiến:

- Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do đó căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền còn nợ theo hợp đồng. Đối với số tiền lãi chậm thanh toán, nguyên đơn tính mức lãi suất 10%/năm là đúng theo quy định, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn Công ty TNHH MTV Xây dựng xxx đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Tòa án áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý vụ án*: Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 31-5-2022, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền nợ theo hợp đồng mua bán, giữa nguyên đơn và bị đơn đều có đăng ký kinh doanh, hợp đồng ký kết giữa hai bên đều nhằm mục đích lợi nhuận do đó xác định đây là loại kiện tranh chấp kinh doanh thương mại về hợp đồng mua bán hàng hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn có trụ sở hoạt động kinh doanh tại quận Ninh Kiều nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

[3.1] Đối với yêu cầu trả tiền theo Hợp đồng kinh tế số 15/2021/D-xxx ngày 20-6-2021:

Căn cứ vào Hợp đồng kinh tế số 15/2021/D-xxx ngày 20-6-2021 (viết tắt Hợp đồng số 15) cho thấy giữa nguyên đơn Công ty TNHH Xây dựng thương mại hạ tầng D và bị đơn Công ty TNHH MTV Xây dựng xxx có ký hợp đồng mua bán hàng hóa, theo hợp đồng này thể hiện: Nguyên đơn bán Vải địa kỹ thuật dệt: 25KN cho bị đơn, số lượng 5.000 m^2, đơn giá 9.000 đ/m^2, thành tiền 45.000.000 đồng; thời gian giao hàng: giao hàng sau khi ký hợp đồng và có đơn đặt hàng của bên A; hình thức thanh toán: bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản; phương thức thanh toán: thanh toán 100% giá trị từng đơn hàng sau khi giao hàng trong vòng 5 ngày. Do bị đơn đã nhận hàng nhưng không thanh toán tiền theo đúng thỏa thuận của hợp đồng nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền nợ theo hợp đồng là 45.000.000 đồng.

Đối với bị đơn, trong quá trình giải quyết vụ kiện Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ cung cấp chứng cứ và chứng minh theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

Hội đồng xét xử xét thấy, Hợp đồng số 15 được lập thành văn bản, phù hợp theo quy định tại Điều 24 Luật Thương mại năm 2005, các bên ký kết hợp đồng hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên hợp đồng này có hiệu lực theo quy định tại Điều 117 Bộ luật Dân sự năm 2015. Sau khi ký Hợp đồng số 15, hai bên đã tiến hành giao nhận hàng được thể hiện qua Biên bản giao nhận hàng ngày 25-6-2021, đồng thời cùng ngày 25-6-2021 phía nguyên đơn đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho bị đơn theo đúng hợp đồng thỏa thuận. Bị đơn nhận hàng nhưng không thanh toán tiền hàng đầy đủ, đúng hạn, đúng phương thức mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bên mua. Do đó, việc nguyên đơn cung cấp được chứng cứ bản gốc Hợp đồng kinh tế số 15 Biên bản giao nhận hàng ngày 25-6-2021, đây là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn theo quy định tại Điều 50 Luật Thương mại năm 2005, buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên tiền mua hàng còn nợ 45.000.000 đồng.

[3.2] Đối với yêu cầu trả tiền lãi chậm thanh toán theo Hợp đồng kinh tế số 15/2021/D-xxx ngày 20-6-2021:

Xét mặc dù hợp đồng kinh tế không thỏa thuận về việc tính lãi do chậm thanh toán nhưng bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền theo hợp đồng nên bị đơn phải có nghĩa vụ trả lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả. Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 01-7-2021 đến ngày xét xử sơ thẩm với lãi suất trả chậm 10%/năm, xét mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu áp dụng không vượt quá mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm xét xử nên có căn cứ để xem xét theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại năm 2005.

Tiền lãi tính từ ngày bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán (ngày 01-7-2021) đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 16-11-2022) là 01 năm 04 tháng 15 ngày là: 45.000.000đồng x 10%/năm x 01 năm 04 tháng 15 ngày = 6.187.500 đồng.

Từ những phân tích trên cần buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền mua hàng còn nợ 45.000.000 đồng, tiền lãi do chậm thanh toán là 6.187.500 đồng.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[5] *Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm*: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

+ Điều 5, Điều 6, khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

+ Điều 24, Điều 50 và Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

+ Điều 117 Bộ luật Dân sự năm 2015;

+ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

+ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Xây dựng thương mại hạ tầng D

Buộc Công ty TNHH MTV Xây dựng xxx có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH Xây dựng thương mại hạ tầng D tiền nợ mua hàng theo hợp đồng là 45.000.000 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán là 6.187.500 đồng, tổng cộng là 51.187.500 đồng (Năm mươi mốt triệu một trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Bị đơn Công ty TNHH MTV Xây dựng xxx phải chịu án phí là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Nguyên đơn Công ty TNHH Xây dựng thương mại hạ tầng D được nhận lại 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000655 ngày 15-6-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

4. Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND TP. Cần Thơ;*
- *VKSND Q.Ninh Kiều;*
- *Chi cục THADS Q.Ninh Kiều;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Kim Phượng